

Bản án số: 44/2024/DS-ST  
Ngày: 21 - 8 - 2024.  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và bà Trần Thị Yến Nhi.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/DSST-QĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty T (tên viết tắt JIVF).

*Địa chỉ:* Tầng A, Tòa nhà C, 72 - G N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Taniguchi N – Tổng Giám đốc.

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Nguyên H – Nhân viên.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh N1 – sinh năm: 1996.

*Địa chỉ:* C Tổ B, ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(có mặt ông H; vắng mặt chị N1)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Nguyên H trình bày:*

Vào ngày 21/9/2022, Công ty T (sau đây gọi tắt là Công ty) với chị Nguyễn Thị Thanh N1 đã xác lập Hợp đồng tín dụng số 930140003140505000. Theo Hợp đồng tín dụng, chị N1 vay của Công ty số tiền gốc là 50.000.000đ; mục đích vay: Mua sản phẩm nội thất/gia dụng; thời

hạn vay: 24 tháng. Lãi suất theo năm: 41,5694%/năm; Lãi suất theo tháng: 3,4641%/tháng. Kỳ hạn trả nợ: Theo tháng; Ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên: 24/10/2022; Ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối: 23/9/2024; Số tiền thanh toán mỗi tháng là 3.113.981đ, kỳ cuối là 3.021.541đ.

Trong quá trình vay vốn tính đến ngày 07/12/2023, chị **N1** đã thanh toán cho Công ty số tiền 43.920.354đ (trong đó: Gốc là 24.266.507đ, lãi trong hạn là 19.395.854đ, lãi quá hạn là 89.993đ, phí là 168.000đ). Từ ngày 07/12/2023 đến nay, chị **N1** không tiếp tục thanh toán nợ cho Công ty theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Do chị **N1** vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 07/12/2023 Công ty đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn.

Tính đến ngày 21/8/2024, chị **N1** còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là 25.733.493đ, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 21/8/2024 là 8.041.016đ, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 21/8/2024 là 3.677.095đ, phí là 108.000đ. Tổng cộng là 37.559.604đ.

Nay Công ty T Jaccs yêu cầu chị **Nguyễn Thị Thanh N1** phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 21/8/2024 là 37.559.604đ (trong đó nợ gốc là 25.733.493đ, nợ lãi trong hạn là 8.041.016đ, nợ lãi quá hạn là 3.677.095đ, phí là 108.000đ).

Ngoài ra, Công ty yêu cầu chị **N1** phải thanh toán tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/8/2024 đến ngày chị **N1** trả hết nợ cho Công ty theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 930140003140505000 ngày 21/9/2022.

Đối với bị đơn chị **Nguyễn Thị Thanh N1**: Mặc dù khi thụ lý và tiến hành các hoạt động tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập chị **N1** đến Tòa án làm việc nhưng chị **N1** không đến Tòa án để thể hiện ý kiến, yêu cầu của mình.

*Các tài liệu, chứng cứ các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập thì Tòa án đã ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.*

*Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Do bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chi **Nguyễn Thị Thanh N1** phải có trách nhiệm thanh toán cho **Công ty T Jaccs** số tiền 37.559.604đ (trong đó nợ gốc là 25.733.493đ, nợ lãi trong hạn là 8.041.016đ, nợ lãi quá hạn là 3.677.095đ, phí là 108.000đ).

+ Về án phí: Đề nghị buộc chi **Nguyễn Thị Thanh N1** phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn **Công ty T** khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn chi **Nguyễn Thị Thanh N1**, mục đích mua sản phẩm nội thất/gia dụng. Chi **N1** đang cư trú tại **huyện T, tỉnh Đồng Nai**. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự, **Công ty T J** là người khởi kiện nên xác định là nguyên đơn, chi **Nguyễn Thị Thanh N1** là người bị kiện nên xác định là bị đơn.

Đại diện theo pháp luật của **Công ty T Jaccs** ủy quyền cho ông **Trần Nguyên H** đại diện tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 85 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định ông **H** là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn chi **Nguyễn Thị Thanh N1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.4]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 07/12/2023, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng. Ngày 28/3/2024 **Công ty T Jaccs** nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty còn trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015. Mặt khác, trong vụ án này không có bên nào yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Do giao dịch dân sự (hợp đồng tín dụng) được xác lập và thực hiện từ ngày 21/9/2023 nên pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là các Điều 357, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 4, 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về số tiền nợ gốc: Công ty T khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh N1 thanh toán khoản tiền nợ gốc là 25.733.493đ theo Hợp đồng tín dụng ngày 21/9/2022. Xét nội dung các đương sự thỏa thuận về số tiền vay, mục đích vay là tự nguyện, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, do đó, thỏa thuận vay giữa các bên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh N1 đã nhận tiền vay nhưng vi phạm thanh toán tiền nợ vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay, vi phạm điều khoản thanh toán theo thỏa thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc là 25.733.493đ là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Về số tiền lãi và phí:

Hợp đồng tín dụng giữa các bên là hợp đồng vay có kỳ hạn và có thỏa thuận về lãi. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi trong hạn và lãi quá hạn là có căn cứ.

Về mức lãi suất được áp dụng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 thì: “*Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này*”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 thì: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Công ty của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận mà không theo quy định về lãi của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, theo Hợp đồng tín dụng thì các bên có thỏa thuận phí khi thực hiện việc vay tiền. Xét việc thỏa thuận là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (tính đến ngày 21/8/2024) và phí, cụ thể như sau:

- Số tiền lãi trên nợ gốc trong hạn là 8.041.016đ.
- Số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là: 3.677.095đ.
- Phí là 108.000đ.

[3.3]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị Thanh N1 phải thanh toán cho Công ty T Jaccs tổng số tiền tính đến ngày 21/8/2024 là 37.559.604đ (trong đó nợ gốc là 25.733.493đ, nợ lãi trong hạn là 8.041.016đ, nợ lãi quá hạn là 3.677.095đ, phí là 108.000đ). Làm tròn là 37.560.000đ.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị **Nguyễn Thị Thanh N1** phải chịu án phí DSST có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Án phí được tính là  $37.560.000đ \times 5\% = 1.878.000đ$ .

[5]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 105, 149, 357, 463, 464, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các Điều 4, 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Công ty T Jaccs** đối với chị **Nguyễn Thị Thanh N1** về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc chị **Nguyễn Thị Thanh N1** phải có trách nhiệm thanh toán cho **Công ty T Jaccs** số tiền gốc là 25.733.493đ, nợ lãi trong hạn là 8.041.016đ, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 21/8/2024 là 3.677.095đ, phí là 108.000đ, tổng cộng là 37.559.604đ. Làm tròn là 37.560.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, chị **Nguyễn Thị Thanh N1** còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 930140003140505000 ngày 21/9/2022 giữa **Công ty T** và chị **N1** cho đến khi trả hết nợ cho **Công ty T**.

2. Về án phí:

Chị **Nguyễn Thị Thanh N1** phải chịu 1.878.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng) án phí DSST có giá ngạch.

Trả lại cho **Công ty T Jaccs** số tiền 744.000đ (Bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) Công ty đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0013110 ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Văn Lợi**